

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI LAI  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2020/HNGĐ –ST  
Ngày: 21- 8 - 2020  
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi  
con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Dương Thành Lực**

2/ Ông **Lê Hoàng Long**

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông **Phan Nguyễn Minh Trí** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:  
Ông **Phạm Hoài Hận** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2020. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, Về việc: “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Như O**, sinh năm 1990. ( Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**- Bị đơn:** Ông **Võ Duy T**, sinh năm 1988. ( Vắng mặt )

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Phía nguyên đơn bà Lê Thị Như O yêu cầu được ly hôn với ông Võ Duy T.

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp thể hiện trong hồ sơ bà O trình bày như sau:  
Bà và ông T kết hôn 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thới Lai. Bà và ông T ly thân từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc

ly thân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không chăm lo gia đình, ông T có tính gia trưởng, độc đoán. Trong quá trình chung sống bà và ông T có 01 con chung tên Võ Khánh Vy, sinh ngày 22/12/2015 do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Bà O cho rằng không có nợ chung với ông T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà Lê Thị Như O xin ly hôn với ông Võ Duy T.

Về con chung: Bà Lê Thị Như O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Võ Khánh Vy, sinh ngày 22/12/2015 mà không yêu cầu ông Võ Duy T phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Duy T không có mặt theo thông báo, triệu tập của Tòa án nên không có lời khai. Đối với ông Võ Duy T thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Võ Duy T đã vắng mặt tại phiên tòa lần đến lần thứ hai không rõ lý do.

#### **Ý kiến của kiểm sát viên:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng (có đơn xin xét xử vắng mặt). Bị đơn được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Bà Lê Thị Như O có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt là phù hợp.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để nhận.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Võ Duy T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa ngày 21/8/2020 ông Võ Duy T đã vắng mặt không lý do; Bà Lê Thị Như O có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Như O và ông Võ Duy T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thới Lai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Lê Thị Như O vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Võ Duy T; Đối với ông T thì từ lúc thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã cấp tổng đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng ông Võ Duy T vẫn cố tình tránh mặt. Vấn đề này thấy rằng: Ông T không có mặt để tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử

cho thấy ông T không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa ông và bà O. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà O và ông T đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O. Cho bà Lê Thị Như O ly hôn với ông Võ Duy T là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Võ Khanh Vy, sinh ngày 22/12/2015, xét từ khi ly thân cho đến nay thì Võ Khánh Vy do bà Lê Thị Như O là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà O. Cần giao Võ Khánh Vy, sinh ngày 22/12/2015 cho bà O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là đúng thực tế. Bà O không có yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Như O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Thị Như O cho rằng không có nợ chung với ông T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Dành cho ông Võ Duy T một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà Lê Thị Như O chịu nộp theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Như O. Cho bà Lê Thị Như O và ông Võ Duy T được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Võ Khánh Vy, sinh ngày 22/12/2015 cho bà Lê Thị Như O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Duy T được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Như O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Lê Thị Như O cho rằng không có nợ chung với ông T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Dành cho ông Võ Duy T một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

Về án phí: Buộc bà Lê Thị Như O chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 015532 ngày 09/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

**Nơi nhận :**

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hoài Tuyên**

